

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

.....*.....

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 7 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....*.....

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê thị Huân;

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1961; Địa chỉ: thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt bà H, ông Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là bà Phạm Thị H trình bày:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn Th trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Y đăng ký kết hôn vào năm 1988. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và luôn bất đồng trong quan điểm sống. Trong cuộc sống gia đình, mỗi khi ông Th không vừa ý vấn đề gì thì ông Th lại tạo có

mắng, chửi hoặc đánh đập vợ con, từ đó dẫn đến vợ chồng ngày một mâu thuẫn. Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân, lần ly thân gần đây nhất là từ tháng 9/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà H xác định tình cảm vợ chồng sống không hạnh phúc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Th có quan điểm: Ông hoàn toàn xác nhận về điều kiện, thủ tục kết hôn giữa ông với bà H như bà H đã trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, ông cho rằng: Sau khi về chung sống với nhau, bà H ngày càng bộc lộ ý định bỏ chồng để đi tìm người đàn ông khác có đầy đủ về kinh tế. Trong thời gian bà H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, ông phải ở nhà nuôi con một mình. Ngoài ra bà H còn đối xử với bố mẹ, anh em bên chồng không ra gì, khi bố ông ốm đau bà ấy không một lời hỏi han. Ông cũng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay bà H xin ly hôn, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Bà H, ông Th đều xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990, cháu Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Văn N, sinh năm 1996. Hiện nay cả ba cháu đã lớn, trưởng thành và có cuộc sống tự lập được, nên khi ly hôn cả bà H và ông Th đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Bà H, anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Điều 55 Luật HNGĐ và Nghị quyết số 236/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn Th; Về con chung; tài sản, công sức, công nợ của vợ chồng, do các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chấp nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự để bà H chịu số tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên VKSND huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào năm 1988, là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[2] *Về tình trạng hôn nhân*: Sau ngày cưới, vợ chồng bà H, ông Th chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng của bà H, ông Th mỗi người đưa ra quan điểm khác nhau, song cả hai cùng thừa nhận quan hệ tình cảm của vợ chồng có mâu thuẫn và cả hai đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, cả bà H và ông Th đều xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Xét thấy, việc tự nguyện ly hôn giữa hai bên là phù hợp quy định của pháp luật, nên HĐXX cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông Th là phù hợp với Điều 55 Luật HNGĐ năm 2014.

[3] *Về con chung*: bà H và ông Th cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung là: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990; Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1996. Hiện nay cả ba người con chung của vợ chồng đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập. Tại phiên tòa, bà H và ông Th không đề nghị gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung*: Bà H và ông Th không có yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Bà H, ông Th mỗi người phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà H tự nguyện nộp thay khoản tiền án phí của ông Th và được ông Th đồng ý.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn Th

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung của vợ chồng: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Chấp nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự, để nguyên đơn bà Phạm Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Bà H được đối số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002971 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Báo cho các đương sự là bà H và ông Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Duy Tiên.
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên.
- UBND xã Y;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

